

HÌNH TƯỢNG CON NGỰA TRONG VĂN HÓA VÀ NHỮNG DẤU ẤN TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM

The image of The Horse in Vietnamese Culture and History

Đỗ Quốc Dũng¹

¹Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An, Tây Ninh, Việt Nam
do.dung@daihoclongan.edu.vn

Tóm tắt — Trong văn hóa truyền thống Việt Nam, 12 con giáp là 12 con vật đại diện cho loài vật gắn với năm sinh (tuổi) của con người; con Ngựa được xem là con vật gần gũi, thân thiện và giúp ích cho con người nhiều nhất. Đó là những công việc trong đời sống hàng ngày từ xưa nay, cùng với những phẩm chất tốt đẹp như thông minh, linh hoạt, nhạy bén, nhanh nhẹn, trung thành với chủ nhân. Ngựa còn cùng với những dũng tướng xông pha nơi trận mạc mà không ngần ngại gì hiểm nguy, nên nhiều con Ngựa được gọi là “chiến mã” tên tuổi gắn liền với những chiến tướng tài ba trên thế giới và Việt Nam cũng không ngoại lệ. Đặc biệt, Ngựa còn là hình tượng trong văn hóa và dấu ấn trong lịch sử Việt Nam. Bài viết này sẽ giới thiệu nội dung vừa đề cập.

Abstract — In traditional Vietnamese culture, the 12 zodiac animals are 12 animals representing the animal associated with the year of birth (age) of a person; the Horse is considered the closest, friendliest and most helpful animal to humans. These are the jobs in daily life from ancient times until now, along with good qualities such as intelligence, flexibility, sensitivity, agility, loyalty to the owner. Horses also accompany brave generals to charge into battle without hesitation, so many Horses are called "war horses" whose names are associated with talented generals in the world and Vietnam is no exception. In particular, Horses are also a symbol in Vietnamese culture and a mark in Vietnamese history. This article will introduce the content just mentioned.

Từ khóa — Ngựa (horse), Ngựa (Ngo), chiến mã (war horse), văn hóa (culture), lịch sử (history).

1. Đặt vấn đề

Hình tượng con Ngựa hiện diện từ sớm trong văn hóa Đông-Tây, con Ngựa là một trong những loài vật được con người thuần hóa và sử dụng trong đời sống hàng ngày và loài vật gắn liền với chiến trận là con vật cưỡi gắn liền với các vị tướng, danh nhân. Hình ảnh con Ngựa còn là chủ đề cho các môn nghệ thuật như hội họa, điêu khắc, thơ văn... Đối với văn hóa phương Tây, Ngựa gắn liền với nhiều biểu tượng thần thoại và gắn liền với hình ảnh Nhân Mã trong 12 Cung Hoàng đạo.

Ngựa là một trong 12 con giáp của văn hóa phương Đông (Ngo), cũng nằm trong số lục súc theo quan niệm của văn hóa một số nước. Ngựa là hình tượng đặc trưng cho phương Bắc, là biểu tượng cho sự trung thành và tận tụy đồng thời là biểu tượng cho tài lộc, thành công, hình ảnh con Ngựa tung vó hý vang biểu tượng cho sự kiêu hãnh, tự do và thanh khiết.

Con Ngựa là một hình tượng rất quen thuộc, gần gũi trong đời sống tinh thần của người Việt. Suốt chiều dài lịch sử, con Ngựa không chỉ là phương tiện di chuyển, một loài vật nuôi, mà còn trở thành biểu tượng văn hóa, xuất hiện dày đặc trong thần thoại, truyền thuyết, nghệ thuật, tín

ngưỡng và ngôn ngữ dân gian. Đặc biệt, Ngựa là hình tượng trong văn hóa và những dấu ấn trong lịch sử Việt Nam.

Trong tiến trình lịch sử và văn hóa Việt Nam, hình tượng con Ngựa xuất hiện như một biểu trưng giàu sức gợi, gắn với vận động, hành trình và những bước ngoặt của cộng đồng. Là loài vật đồng hành cùng con người trong chiến trận, sứ mệnh và mở mang bờ cõi, ngựa không chỉ giữ vai trò thực dụng trong đời sống cổ truyền mà còn được nâng lên thành hình ảnh mang ý nghĩa biểu tượng sâu sắc. Ở những thời điểm lịch sử cần sự bút phá, quyết đoán và hành động nhanh chóng, con Ngựa thường hiện diện như dấu hiệu của sự chuyển mình và đổi thay.

Từ huyền thoại đến lịch sử, Ngựa gắn với những nhân vật và sự kiện có tính khai mở. Hình ảnh Thánh Gióng cưỡi Ngựa sắt đánh giặc đã vượt ra khỏi khuôn khổ một câu chuyện dân gian để trở thành biểu tượng tập thể về tinh thần chống ngoại xâm và sức mạnh cộng đồng. Trong lịch sử trung đại, Ngựa là phương tiện của binh mã, sứ giả và triều đình, góp phần tạo nên nhịp độ nhanh và tính cơ động cho các hoạt động quân sự, hành chính – những yếu tố quyết định trong việc bảo vệ và quản trị quốc gia.

<https://doi.org/10.63783/dla.2025.067>

Ngày nộp bài: 03/12/2025; Ngày nhận bản chỉnh sửa: 16/12/2025; Ngày duyệt đăng: 22/12/2025

Ở bình diện văn hóa, con Ngựa còn hiện diện đậm nét trong tín ngưỡng dân gian, mỹ thuật truyền thống và nghệ thuật biểu diễn, nơi nó được thiêng hóa, cách điệu và gắn với những ước vọng tốt lành. Ngựa thường mang dáng phi, dáng tiến, hiếm khi đứng yên, phản ánh tâm thức động của người Việt – coi trọng hành động, thích ứng và vượt khó. Chính đặc điểm này khiến hình tượng con Ngựa trở thành một mã biểu tượng xuyên suốt, vừa phản ánh điều kiện lịch sử – xã hội, vừa bộc lộ chiều sâu tinh thần và khát vọng phát triển của dân tộc.

Từ góc nhìn đó, việc khảo sát hình tượng con Ngựa trong văn hóa và lịch sử Việt Nam không chỉ nhằm nhận diện một hình ảnh quen thuộc, mà còn để giải mã những tầng ý nghĩa văn hóa – lịch sử ẩn chứa phía sau. Qua con Ngựa, có thể nhận ra cách người Việt cảm nhận thời gian, vận hội và con đường đi tới tương lai – một con đường luôn gắn với sự chuyển động, nỗ lực và niềm tin vào ngày mai.

2. Hình tượng con ngựa trong văn hoá Việt Nam

Mỗi độ xuân về, khi đất trời chuyển mình sang một chu kỳ mới, con người Việt Nam thường tìm đến những biểu tượng mang ý nghĩa cát tường, vận động và khởi sắc để gửi gắm niềm tin cho năm tháng phía trước. Trong mạch chảy ấy, hình tượng con Ngựa hiện lên vừa quen thuộc vừa giàu chiều sâu văn hóa – một loài vật gắn với đường xa, nhịp gấp và hành trình vượt ngưỡng, tượng trưng cho tinh thần tiến bước và khát vọng bền bỉ của con người.

Từ truyền thuyết dân gian đến lịch sử dựng nước và giữ nước, con Ngựa luôn song hành với những thời khắc cần hành động. Hình ảnh Thánh Gióng cưỡi Ngựa sắt vươt mình đánh giặc không chỉ khắc sâu trong tâm thức cộng đồng như một huyền thoại anh hùng, mà còn gửi gắm quan niệm văn hóa: khi vận nước lâm nguy, sức mạnh dân tộc phải được đánh thức và tăng tốc. Trong đời sống xã hội, Ngựa là phương tiện của sứ giả, của binh mã, của những chuyến đi mở cõi – biểu trưng cho sự dịch chuyển không ngừng của lịch sử.

Ở bình diện biểu tượng, Ngựa trong văn hóa Việt Nam hiếm khi đứng yên. Dù xuất hiện trong tranh dân gian, điêu khắc đình chùa hay lễ hội truyền thống, con Ngựa thường mang tư thế phi nước đại, gọi nhịp điệu khẩn trương, mạnh mẽ mà lạc quan. Chính đặc tính ấy khiến ngựa trở thành hình ảnh được ưa chuộng mỗi dịp xuân về – khi con người gửi gắm ước vọng cho một năm

mới hanh thông, thuận buồm xuôi gió và bền bỉ tiến xa. Nhìn từ góc độ ấy, hình tượng con Ngựa không chỉ phản ánh đời sống vật chất của người Việt, mà còn là mã biểu tượng văn hóa soi chiếu tâm thế cộng đồng trước thời gian, vận hội và tương lai.

Trong kho tàng biểu tượng văn hóa Việt Nam, con Ngựa không chỉ là phương tiện gắn với đời sống nông nghiệp và quân sự, mà còn là hình ảnh kết tinh của sức mạnh, tốc độ và khát vọng vươn xa. Từ truyền thuyết, tín ngưỡng đến mỹ thuật dân gian và lễ hội truyền thống, Ngựa hiện diện như một biểu trưng của hành động và biến chuyển, thường xuất hiện ở những thời điểm lịch sử và tâm thức cộng đồng đòi hỏi sự bứt phá, dẫn thân và vượt ngưỡng.

Trong mỹ thuật dân gian và tín ngưỡng, Ngựa được khắc họa với dáng chạy, dáng bay, ít khi đứng yên – một đặc điểm giàu tính biểu trưng cho vận động không ngừng của đời sống và lịch sử. Chính vì vậy, hình tượng con Ngựa trong văn hóa Việt Nam không chỉ là hình ảnh của một loài vật quen thuộc, mà còn là ẩn dụ văn hóa về tinh thần tiến lên, về những thời khắc cộng đồng lựa chọn hành động thay vì chờ đợi, đổi mới thay vì an phận. Từ góc nhìn ấy, con Ngựa trở thành một mã biểu tượng đặc sắc, giúp soi chiếu tâm thế người Việt trước những bước ngoặt của lịch sử và văn hóa dân tộc.

2.1. Hình tượng con Ngựa trong tín ngưỡng Việt Nam

Trong đời sống tín ngưỡng dân gian Việt Nam, con Ngựa không chỉ được nhìn nhận như một loài vật quen thuộc, mà còn mang ý nghĩa linh vật trung gian, gắn với sự kết nối giữa con người và thế giới thiêng. Ngựa thường xuất hiện trong không gian đình, đền, miếu như phương tiện của thần linh, thánh nhân và các bậc anh hùng, biểu trưng cho sức mạnh hộ quốc, cho sự che chở và dẫn dắt cộng đồng vượt qua tai ương, biến động.

Nổi bật nhất là hình tượng Thánh Gióng cưỡi ngựa sắt trong tín ngưỡng thờ anh hùng làng xã. Con ngựa ở đây không chỉ là phương tiện chiến đấu, mà đã được thiêng hóa, trở thành biểu tượng của sức mạnh siêu nhiên được nhân dân gửi gắm. Việc thờ phụng Thánh Gióng cùng Ngựa sắt phản ánh quan niệm dân gian: khi vận nước lâm nguy, những lực lượng bình dị nhất cũng có thể hóa thân thành sức mạnh bảo vệ non sông.

Bên cạnh đó, trong nhiều nghi lễ dân gian, Ngựa còn gắn với đường đi, hành trình và sự chuyển dịch. Hình ảnh Ngựa giấy, Ngựa gỗ được

dâng cúng trong các nghi lễ cầu an, giải hạn hay tiễn đưa linh hồn thể hiện niềm tin rằng con Ngựa sẽ đưa lời khẩn nguyện, dẫn lối cho linh hồn và vận khí đi đến nơi hanh thông. Ngựa vì thế mang ý nghĩa cát tường, giúp con người vượt qua ngưỡng cửa giữa trần gian và cõi thiêng.

Từ góc nhìn văn hóa, tín ngưỡng con Ngựa phản ánh tâm thức động của người Việt – coi trọng hành động, sự linh hoạt và khả năng vượt khó. Ngựa không phải biểu tượng của tĩnh tại hay an phận, mà là linh vật của vận động và biến chuyển, rất phù hợp với khát vọng cầu cho quốc thái dân an, cho đời sống luôn tiến về phía trước. Chính chiều sâu tín ngưỡng ấy đã giúp hình tượng con Ngựa bền bỉ hiện diện trong văn hóa Việt Nam, đặc biệt mỗi khi xuân về – thời khắc con người gửi gắm niềm tin vào một chu kỳ mới nhiều hanh thông và hy vọng.

Trong các loài thú bốn chân thì loài vật đẹp nhất vẫn là con Ngựa, cả về dáng, thể, hình. Con Ngựa đã được đưa vào trong mỹ thuật từ rất lâu. Về đặc điểm, Ngựa có nhiều màu như lông màu trắng gọi là Ngựa bạch, đen tuyền gọi là Ngựa ô, đen pha đỏ tươi là Ngựa vang, đen pha đỏ đậm là Ngựa hồng, tím đỏ pha đen là Ngựa tía, trắng sọc đen là Ngựa vằn, ngoài ra còn có Ngựa xám, Ngựa đỏ (Xích Thố mã)... Về cách đi đứng của con Ngựa có nhiều động từ để diễn tả như: đi, bước, rào, chạy, nhảy, kiệu, phóng, vút, phi (bay), tể, sải, lao, vọt, phốc, phi nước đại, phi nước kiệu, phi rạp mình, ngựa lồng... do đó trong nghệ thuật, rất nhiều nhà điêu khắc tài hoa, họa sĩ nổi tiếng đã tạc tượng, vẽ tranh Ngựa trên sách báo, đèn đài, lăng tẩm. Nhiều nơi đều có tượng danh nhân ngồi trên lưng Ngựa đặt trang trọng ở các quảng trường, công viên.

Trước hết, con Ngựa là hình tượng nổi bật trong những huyền thoại cổ của người Việt. Đó là Thánh Gióng và Ngựa sắt. Trong truyền thuyết Thánh Gióng, Ngựa sắt phun lửa trở thành biểu tượng của: sức mạnh dân tộc, lòng yêu nước, khát vọng chống giặc ngoại xâm. Đó là một trong những hình tượng “thần mã” đẹp đẽ nhất, thể hiện tinh thần đứng lên khi Tổ quốc cần.

Ngựa Ô – Ngựa Trắng của Hai Bà Trưng: Trong lịch sử, Hai Bà Trưng cưỡi Ngựa khởi nghĩa, mỗi con ngựa trở thành biểu tượng của dũng khí và tự do. Nhiều đình làng đến nay vẫn thờ Ngựa Ô như một vị thần hộ quốc an dân.

Ngựa của các anh hùng dân tộc: Trên bia đá, sử sách, ta thấy hình ảnh tướng lĩnh cưỡi Ngựa: Trần Hưng Đạo cưỡi Bạch Mã dẹp giặc Nguyên, Lê Lợi – Lê Lai, những tướng lĩnh thời Tây Sơn,

Nguyễn Huệ... Ngựa vì thế gắn liền với hào khí chiến trận, biểu tượng của vó ngựa mở đường Nam tiến, mở cõi non sông.

Con Ngựa trong đời sống tín ngưỡng dân gian: Ngựa không chỉ hiện diện trên chiến trường mà còn đi vào tín ngưỡng thờ Mẫu và thờ Thánh. Trong nghi lễ hầu đồng, hình tượng Ngựa đỏ, Ngựa trắng, Ngựa vàng, Ngựa xanh tượng trưng cho tứ phủ: Thiên – Địa – Thoải – Nhạc.

Ở nhiều địa phương, đặc biệt miền Bắc, trước đền thờ lớn thường đặt Ngựa thờ bằng gỗ hoặc bằng đá, gọi là “Ngựa Ông”, là phương tiện cho các vị thánh du hành giúp dân, trừ tà, ban phúc. Điều đó cho thấy Ngựa được nhận thức như linh vật, đại diện cho sức mạnh và sự trung thành.

Con Ngựa trong nghệ thuật, văn học và ngôn ngữ Việt Nam. Trong nghệ thuật dân gian, hình ảnh con Ngựa hiện diện trong: tranh dân gian Đông Hồ (Ngựa hồng, Ngựa xanh, Mã đáo thành công), điêu khắc đình chùa, kiến trúc lăng tẩm. Ngựa thường mang vẻ đẹp khỏe khoắn, rắn rỏi, tượng trưng cho sự may mắn và thịnh vượng.

Trong văn học, nhiều câu chuyện và tác phẩm văn học gắn với Ngựa: Ngựa sắt Thánh Gióng, ngựa Xích Thố của Quan Vân Trường (qua truyện thư dân gian Việt), Ngựa trong truyện thơ dân gian, ca dao, tục ngữ. Trong ngôn ngữ dân gian, Ngựa đi vào đời sống bằng vô số hình ảnh, thành ngữ: mã đáo thành công, ngựa đến báo tin thắng lợi, lên voi xuống chó, cưỡi Ngựa xem hoa, Ngựa quen đường cũ, Ngựa chạy có bầy, chim bay có bạn.

Điều này cho thấy người Việt xem Ngựa như biểu tượng của: tốc độ, may mắn, sự trung kiên và mạnh mẽ, đồng thời cũng là biểu tượng của tập thể và tình bạn.

Con Ngựa trong hệ thống 12 con giáp và quan niệm phong tục. Trong 12 con giáp, Ngọ đứng ở vị trí thứ 7, thuộc hành Hỏa. Theo quan niệm dân gian: Người tuổi Ngọ thường sôi nổi, mạnh mẽ, thích tự do, hoạt bát. Năm Ngọ được xem là năm có nhiều chuyển động, dễ có biến đổi lớn. Trong phong tục, tranh “Mã đáo thành công” được treo để cầu may mắn, thuận lợi. Ngựa vì vậy là biểu tượng văn hóa mang ý nghĩa động lực, bước tiến và thành công.

Giá trị biểu tượng của con Ngựa trong văn hóa Việt, từ truyền thuyết, tín ngưỡng đến đời sống, hình tượng con Ngựa mang nhiều tầng ý nghĩa: Sức mạnh và khí phách dân tộc, tiêu biểu qua Thánh Gióng. Lòng trung nghĩa, tiêu biểu qua các anh hùng dân tộc và Ngựa chiến. May

mắn và thịnh vượng, qua tranh dân gian và thành ngữ. Sự gắn bó giữa con người với thiên nhiên, bởi Ngựa là động vật gần gũi, trung thành.

Khát vọng vươn lên, vượt qua giới hạn của chính mình, có thể nói, Ngựa không chỉ là con vật của lao động và chiến đấu, mà là linh vật gắn bó sâu đậm với tâm thức người Việt từ ngàn đời. Hình tượng con Ngựa trong văn hóa Việt Nam là sự kết tinh của truyền thống lịch sử, tín ngưỡng dân gian, nghệ thuật dân tộc và đời sống tinh thần phong phú của người Việt. Con Ngựa không chỉ chở những anh hùng đi mở đất, đánh giặc, mà còn chở theo khát vọng tự do, sức mạnh và tinh thần vượt khó của dân tộc Việt Nam.

2.2. Hình tượng con ngựa trong âm nhạc và mỹ thuật

Trong dòng chảy văn hóa nghệ thuật truyền thống Việt Nam, con Ngựa hiện diện không ồn ào nhưng bền bỉ, như một mã biểu tượng của vận động, khí lực và tinh thần dân tộc. Khác với những linh vật mang tính tĩnh tại hay trấn giữ, ngựa bước vào nghệ thuật bằng nhịp đi, tiếng vó và dáng phi, phản ánh nhịp sống không ngừng chuyển động của con người và xã hội Việt Nam qua nhiều thời kỳ.

Trong âm nhạc truyền thống, hình tượng con Ngựa không xuất hiện trực tiếp bằng hình ảnh, mà được gợi tả thông qua tiết tấu, nhịp phách và cấu trúc giai điệu. Ở nhiều loại hình sân khấu cổ truyền như Tuồng, Chèo, Cải lương, tiếng trống dồn dập, nhịp phách gấp, hoặc những đoạn nhạc chuyển nhanh thường được sử dụng để mô phỏng vó Ngựa ra trận, cảnh hành quân, đưa tin khẩn hay xuất chinh. Âm thanh lúc này không chỉ đóng vai trò minh họa, mà còn tạo cảm xúc căng tràn sinh lực, đưa người xem hòa vào không khí hào hùng, quyết liệt của lịch sử và huyền thoại.

Đặc biệt, trong không gian sân khấu, con Ngựa được “nghe thấy” nhiều hơn là “nhìn thấy”. Chỉ bằng vài nhịp trống, một chuỗi âm thanh dồn dập hay một làn điệu có tiết tấu nhanh, khán giả đã có thể hình dung ra đoàn binh mã đang chuyển động, hay hình ảnh vị anh hùng cưỡi Ngựa xông pha trận mạc. Cách biểu đạt này phản ánh tư duy nghệ thuật ước lệ của người Việt: lấy âm thanh và nhịp điệu để khơi gợi hình ảnh, lấy cảm xúc để thay thế cho tả thực.

Sang lĩnh vực mỹ thuật, con Ngựa được thể hiện trực tiếp và sinh động hơn, từ điêu khắc đình làng, tranh dân gian đến tạo hình sân khấu. Trong điêu khắc truyền thống, Ngựa thường xuất hiện với dáng vươn mình, đầu ngẩng cao, bốn chân trong thế chuyển động, biểu trưng cho khí thế

mạnh mẽ và tinh thần tiến công. Dù được chạm khắc trên gỗ, đá hay vẽ trên giấy dó, con Ngựa hiếm khi đứng yên; nó luôn mang trong mình động năng, như thể sẵn sàng lao về phía trước.

Trong tranh dân gian, đặc biệt là tranh dùi trong dịp Tết, hình ảnh Ngựa thường gắn với ước vọng hanh thông, thuận lợi và thành đạt. Những bức tranh vẽ ngựa phi nước đại, Ngựa mang hàm ý “mã đáo thành công” không chỉ làm đẹp không gian ngày xuân, mà còn gửi gắm niềm tin vào một chu kỳ mới nhiều chuyển biến tích cực. Ngựa trong tranh dân gian Việt Nam không cầu kỳ về giải phẫu hay tỷ lệ, mà được cách điệu để nhấn mạnh thần thái và hướng vận động, phù hợp với mỹ cảm dân gian coi trọng ý nghĩa hơn hình thức.

Ở mỹ thuật sân khấu truyền thống, Ngựa còn được thể hiện thông qua phục trang, đạo cụ và động tác hình thể của diễn viên. Một chiếc roi Ngựa, một lá cờ lệnh, hay những bước chân dứt khoát trên sàn diễn cũng đủ gợi nên hình ảnh chiến mã tung vó. Sự tiết chế trong tạo hình ấy cho thấy trí tưởng tượng phong phú của người Việt, nơi con Ngựa trở thành biểu tượng chung, không cần tả thực vẫn hiện hữu đầy đủ trong tâm trí người xem.

Nhìn tổng thể, con Ngựa trong âm nhạc và trang mỹ thuật Việt Nam không chỉ là hình ảnh hay âm thanh, mà là biểu hiện của tinh thần hành động và chuyển động. Qua nhịp trống, làn điệu, đường nét chạm khắc hay nét vẽ dân gian, Ngựa đã vượt ra khỏi vai trò của một loài vật, trở thành biểu tượng nghệ thuật cho sức sống, ý chí và khát vọng tiến lên. Chính điều đó giúp hình tượng con Ngựa giữ được sức sống lâu bền trong nghệ thuật truyền thống Việt Nam, đặc biệt phù hợp với không khí mùa xuân – mùa của khởi đầu, của hành trình và của những bước đi mới đầy hy vọng.

3. Dấu ấn những năm Ngọ trong lịch sử Việt Nam

Trong dòng chảy lịch sử dân tộc Việt Nam, thời gian không chỉ được ghi nhớ bằng niên đại, mà còn được cảm nhận qua hệ Can-Chi, nơi mỗi con giáp mang theo những tầng ý nghĩa văn hóa và biểu tượng riêng. Trong đó, con Ngựa (năm Ngọ) nổi bật như một hình tượng gắn liền với vận động, bút phá và những bước ngoặt lớn của lịch sử.

Thực tế cho thấy, nhiều sự kiện lịch sử quan trọng của Việt Nam đã diễn ra vào các năm Ngọ, đặc biệt là trước thế kỷ XX – giai đoạn hình thành, củng cố và thử thách bản lĩnh dân tộc. Từ năm Mậu Ngọ 938 với chiến thắng Bạch Đằng của Ngô Quyền, mở ra kỷ nguyên độc lập lâu dài;

đến những năm Ngô thời Lý – Trần gắn với xây dựng thể chế và bảo vệ chủ quyền; rồi các năm Ngô thế kỷ XVIII–XIX phản ánh những biến động xã hội sâu sắc và quá trình tái cấu trúc quốc gia – tất cả đều cho thấy sự trùng hợp đáng chú ý giữa chu kỳ thời gian và bước chuyển lịch sử.

Không nhằm thần bí hóa lịch sử, việc nhìn lại các sự kiện lịch sử Việt Nam diễn ra vào năm con Ngựa trước hết giúp chúng ta nhận diện quy luật vận động của xã hội truyền thống, đồng thời gợi mở một cách tiếp cận liên ngành giữa lịch sử, văn hóa và tư duy biểu tượng phương Đông. Qua đó, hình tượng “Ngô” không chỉ là đơn vị đo thời gian, mà còn trở thành ẩn dụ cho tinh thần tiến công, ý chí vượt thoát và khát vọng tự chủ của dân tộc Việt Nam qua các thời đại. Những năm mang địa chỉ Ngô (con Ngựa) thường gắn với chuyển động mạnh mẽ và các bước ngoặt lớn của quốc gia. Ngựa – biểu trưng của tốc độ, dẫn thân và khai mở – dường như song hành với những thời điểm lịch sử khi dân tộc cần bứt phá khỏi ràng buộc cũ, kiến tạo trật tự mới hoặc đứng lên tự vệ trước ngoại xâm. Từ năm Mậu Ngọ 938, khi Ngô Quyền lập nên chiến thắng Bạch Đằng chấm dứt hơn một thiên niên kỷ Bắc thuộc, đến các năm Ngô thời Lý – Trần gắn với việc xây dựng thể chế, ban hành luật pháp và ba lần kháng chiến chống Nguyên – Mông, lịch sử cho thấy những năm Ngô thường là điểm “tăng tốc” của vận mệnh dân tộc. Nhìn từ chiều sâu văn hóa, chuỗi sự kiện ấy không chỉ là sự trùng hợp niên đại, mà còn phản ánh tinh thần hành động, quyết đoán và chuyển mình – những phẩm chất đã nhiều lần giúp Việt Nam vượt qua thử thách để khẳng định bản lĩnh và bản sắc của mình trong lịch sử khu vực.

Năm Nhâm Ngọ (1042) – Hình thành nền pháp luật quốc gia Vua Lý Thái Tông ban hành Luật Hình thư. Đây là bộ luật thành văn đầu tiên của nhà nước phong kiến Việt Nam. Khẳng định bước phát triển từ nhà nước quân sự sang nhà nước pháp quyền sơ khai.

Năm Bính Ngọ (1126) – Cùng cố triều đại nhà Lý. Vua Lý Nhân Tông qua đời, kết thúc triều đại hơn 56 năm trị vì. Triều Lý bước vào giai đoạn chuyển giao quyền lực nhưng vẫn giữ ổn định quốc gia. Đây là một mốc chuyển biến quan trọng trong lịch sử vương triều Lý.

Năm Mậu Ngọ (1258) – Kháng chiến chống Nguyên – Mông lần thứ nhất. Nhà Trần đánh bại cuộc xâm lược đầu tiên của quân Nguyên – Mông. Dù phải rút khỏi Thăng Long tạm thời, quân Trần phản công thắng lợi. Đặt nền móng cho ba lần

chiến thắng Nguyên – Mông thế kỷ XIII.

Năm Mậu Ngọ (1738) – Khởi nghĩa nông dân Đàng Ngoài Nguyễn Hữu Cầu lãnh đạo khởi nghĩa lớn ở vùng đồng bằng Bắc Bộ. Phản ánh khủng hoảng xã hội cuối thời Lê – Trịnh. Là tiền đề cho phong trào Tây Sơn sau này.

Năm Canh Ngọ (1810) – Cùng cố triều Nguyễn đầu thời Gia Long. Triều Nguyễn hoàn thiện bộ máy hành chính trung ương. Cùng cố quốc gia thống nhất sau nhiều thế kỷ nội chiến. Mở đầu thời kỳ quân chủ tập quyền mạnh ở Việt Nam thế kỷ XIX.

Trở lại sự kiện lịch sử cách đây 600 năm tương đương 6 thế kỷ, ứng với 10 dòng can chi, đó là năm Bính Ngọ (năm 1426), trong trận Tốt Động - Chúc Động, nghĩa quân Lam Sơn dưới sự chỉ huy của các tướng Lý Triện, Đinh Lễ, Nguyễn Xí đã đánh bại quân đội nhà Minh đông gấp nhiều lần do Vương Thông chỉ huy. Chiến thắng Tốt Động – Chúc Động là một thắng lợi mang tính bước ngoặt của nghĩa quân Lam Sơn. Tồn thất nặng nề về mặt nhân lực và khí tài khiến quân Minh suy yếu trầm trọng, không thể phát động bất kỳ cuộc phản công nào khác. Vương Thông bị đẩy vào thế bị động, chỉ còn có thể cố thủ trong thành chờ đợi viện binh từ phương Bắc. Ngoài ra, chiến thắng của nghĩa quân Lam Sơn trước quân chủ lực của quân Minh cũng mang về cho họ sự ủng hộ của các xứ Trung châu, giúp Lê Lợi có thể dễ dàng huy động nguồn lực để thực hiện chiến lược “vây thành, diệt viện” và chấm dứt cuộc chiến.

Trong hệ thống can chi phương Đông, năm Ngọ (tuổi con Ngựa) tượng trưng cho sự bùng nổ, chuyển động mạnh mẽ, tốc độ và bước ngoặt. Nhìn lại lịch sử Việt Nam, nhiều năm Ngọ trùng với những sự kiện đặc biệt quan trọng, có khi mang tính “kỳ diệu” đối với vận mệnh dân tộc với những dấu mốc nổi bật nhất nếu tính từ đầu thế kỷ XX đến nay.

Năm Canh Ngọ 1930 – Bước ngoặt mở ra con đường giải phóng dân tộc. Năm 1930 được xem là một trong những năm Ngọ đặc biệt nhất của thế kỷ XX. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (3/2/1930) – sự kiện đánh dấu bước chuyển lớn lao, chấm dứt thời kỳ khủng hoảng đường lối giải phóng dân tộc. Kế đó là Phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh bùng nổ, nhân dân đứng lên lập chính quyền tự quản, để lại những trang sử oai hùng. Nhiều nhà lãnh đạo cách mạng xuất hiện, phong trào yêu nước lan rộng khắp cả nước. Năm 1930 là năm “đổi vận nước”, đặt nền tảng cho thắng lợi 1945.

Năm Nhâm Ngọ 1942 – Hành trình kỳ diệu của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Năm 1942 được ghi dấu bởi một sự kiện mang tính huyền thoại: Bác Hồ bị chính quyền Tưởng Giới Thạch bắt giam ở Quảng Tây. Trong hơn một năm, Người đi qua hơn 30 nhà lao với điều kiện khắc nghiệt. Điều kỳ diệu là trong hoàn cảnh ngục tù ấy, Bác vẫn: Viết “Nhật ký trong tù”, một trong những tác phẩm văn học lớn nhất thế kỷ XX. Giữ vững tinh thần, đồng thời mở rộng quan hệ ngoại giao cho cách mạng. Sau khi được trả tự do, Người trở về lãnh đạo phong trào chuẩn bị Tổng khởi nghĩa. Năm 1942 là một “kỳ tích tinh thần” của lãnh tụ dân tộc.

Năm Giáp Ngọ 1954 – Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu. Năm Ngọ 1954 mang dấu ấn kỳ vĩ: Chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954) kết thúc 9 năm trường kỳ kháng chiến chống Pháp. Hiệp định Genève được ký kết, lần đầu tiên Việt Nam giành lại quyền tự quyết một phần lãnh thổ. Cục diện Đông Dương thay đổi sâu sắc, thuật ngữ “Điện Biên Phủ” trở thành biểu tượng chiến thắng chống thực dân trong thế kỷ XX. Năm 1954 là năm Ngọ của “chiến thắng để đời”, một sự kiện có tầm vóc thế giới.

Năm Bính Ngọ 1966 – Ý chí sắt đá giữa cuộc chiến khốc liệt. Trong bối cảnh chiến tranh ác liệt, 1966 ghi nhận: Miền Bắc đứng vững trước chiến tranh phá hoại lần thứ hai. Hệ thống phòng không đạt nhiều chiến công vang dội. Miền Nam đẩy mạnh đấu tranh, nhiều chiến dịch quy mô được triển khai. Năm 1966 là năm Ngọ của tinh thần thép, kiên cường chống ngoại xâm.

Năm Mậu Ngọ 1978 – Bước chuyển an ninh khu vực và ổn định hậu chiến. Sau 1975, chưa đầy ba năm, Việt Nam lại phải đối mặt nguy cơ từ Khmer Đỏ. Cuối 1978, Việt Nam mở chiến dịch phản công, giúp Campuchia thoát nạn diệt chủng. Đồng thời trong nước tiến hành củng cố bộ máy hành chính, thành lập hàng loạt huyện, tỉnh mới theo yêu cầu phát triển. Năm 1978 là năm Ngọ của “cứu nhân độ thế”, mang tầm ảnh hưởng quốc tế và nhân đạo.

Năm Canh Ngọ 1990 – Chuyển mình mạnh mẽ trong thời kỳ Đổi mới. Sau bốn năm Đổi mới, năm 1990 đánh dấu sự thay đổi quan trọng: Tư duy kinh tế thị trường được cởi mở hơn. Khu vực tư nhân bùng nổ. Giao lưu quốc tế mở rộng, đối ngoại bình thường hóa với nhiều quốc gia. Văn hóa – giáo dục – nghệ thuật bắt đầu tái sinh sau thời bao cấp. Năm 1990 là năm Ngọ của chuyển đổi và hội nhập ban đầu.

Năm Nhâm Ngọ 2002 – Tăng tốc hội nhập,

bùng nổ công nghệ. Một năm Ngọ mang tính hiện đại: Việt Nam bước vào giai đoạn cuối của đàm phán WTO. Công nghệ thông tin bùng nổ, Internet phổ biến đến trường học, cơ quan, hộ gia đình. Nền kinh tế dịch chuyển nhanh sang mô hình hội nhập quốc tế. Năm 2002 là năm Ngọ của làn sóng công nghệ và hội nhập sâu rộng.

Năm Giáp Ngọ 2014 – Năm của bất ngờ và chuyển biến mạnh. Nhiều sự kiện gây ấn tượng mạnh: Vụ giàn khoan Hải Dương 981 làm dấy lên tinh thần bảo vệ chủ quyền biển đảo. Thể thao Việt Nam lập nhiều kỷ lục châu Á. Du lịch, thương mại, công nghệ phát triển nhanh. Việt Nam bước vào thời kỳ tăng trưởng mới trong bối cảnh thế giới biến động. Năm 2014 là năm Ngọ của ý thức chủ quyền và chuyển động mạnh mẽ trong xã hội.

Năm Bính Ngọ 2026, năm diễn ra Việt Nam đang trong giai đoạn chuyển đổi số mạnh, thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế – xã hội 2021–2030. Năm 2026 là năm đầy tiềm năng và định hướng hoàn thiện thể chế, tăng tốc công nghiệp hóa, xanh hóa nền kinh tế.

Theo quan niệm Á Đông, Ngọ thuộc hành Hỏa – biểu tượng của: sức mạnh, bùng nổ, sự thay đổi đột ngột, năng lượng cực thịnh.

Nhìn lại lịch sử Việt Nam, quả thực nhiều năm Ngọ trùng với: khởi đầu mới, chiến thắng lớn, bước chuyển mình của xã hội, sự kiện bản lề giữa các thời kỳ. Những dấu ấn ấy tạo nên màu sắc đặc biệt, khiến năm Ngọ trở thành một “điểm sáng” thú vị trong dòng chảy lịch sử dân tộc.

4. Kết luận

Hình tượng con Ngựa trong văn hóa và lịch sử Việt Nam không chỉ là biểu tượng của sức mạnh, lòng dũng cảm và sự trung thành, mà còn là dấu ấn của quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc. Từ những truyền thuyết cổ xưa như Thánh Gióng cưỡi Ngựa sắt đánh giặc, đến hình ảnh Ngựa trong các triều đại phong kiến qua việc chiến đấu, vận chuyển, thông tin liên lạc, con Ngựa luôn gắn liền với đời sống quân sự, kinh tế và sinh hoạt thường nhật của người Việt.

Trong văn hóa dân gian, Ngựa cũng trở thành biểu tượng của sự may mắn, hanh thông, bền bỉ và kiêu hãnh; được thể hiện phong phú qua ca dao, tục ngữ, lễ hội, nghệ thuật tạo hình và tín ngưỡng. Đặc biệt, trong 12 con giáp, tuổi Ngọ mang ý nghĩa cởi mở, nhanh nhẹn và mạnh mẽ, phản ánh phần nào hình dung của người Việt về phẩm chất tốt đẹp của loài Ngựa.

Ngày nay, dù vai trò của Ngựa trong đời sống vật chất không còn như xưa, nhưng giá trị biểu tượng của nó vẫn sống mãi trong tâm thức cộng đồng. Hình tượng con Ngựa tiếp tục được tái hiện trong văn học, nghệ thuật, du lịch và lễ hội, trở thành cầu nối giữa truyền thống và hiện đại. Có thể nói, con Ngựa là một phần không thể tách rời trong bức tranh văn hóa Việt Nam, góp phần làm nên bản sắc dân tộc qua hàng nghìn năm lịch sử.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] T. N. Thêm, *Cơ sở văn hóa Việt Nam*. Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam: NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2022.
- [2] N. V. Dương (chủ biên), Giáo trình *Lịch sử văn minh thế giới*, tái bản. Hà Nội, Việt Nam: NXB Đại học Sư phạm, 2021.
- [3] V. N. Khôi, 80 năm (1930–2010) *Đảng Cộng sản Việt Nam – Những chặng đường lịch sử vẻ vang*. Hà Nội, Việt Nam: NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2011.
- [4] UNESCO, *History of Humanity: Cultural and Scientific Development*, vol. VII–VIII (20th Century to Present). Paris, Pháp: UNESCO Publishing, 2000–2010.
- [5] P. N. Stearns et al., *World Civilizations: The Global Experience*, 8th ed. Boston, MA, USA: Pearson Education, 2021.